

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Q  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST  
Ngày 03 - 02 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Danh Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Viên Thị Nguyên, nghề nghiệp: Giáo viên;

Ông Mường Văn Y .

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:** Ông Dương Đức Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn Đ**, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1976 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu T (đã chết) và bà Vàng Thị M; có vợ: Lò Thị V, sinh năm 1976 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Ngô Trung Kiên là luật sư Văn phòng luật sư Gia Long thuộc đoàn luật sư tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. **Nguyễn Thế H**, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2002 tại xã V, huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Nguyễn Văn H (Bố đẻ của bị cáo), sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

3. **Hoàng Anh T**, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2002 tại thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Lò Thị V; vợ, con: Chưa có;

tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Lò Thị V (Mẹ đẻ của bị cáo), sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế H, Hoàng Anh T:*

+ Ông Cao Xuân Bé là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

+ Ông Ngô Trung Kiên là luật sư Văn phòng luật sư Gia Long thuộc đoàn luật sư tỉnh Hà Giang; có mặt

- *Bị hại:*

1. Anh Dương Chí P, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Anh Đặng Duy Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Dương Chí P và Đặng Duy Đ:* Ông Nguyễn Xuân G là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vàng Minh P1, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Anh Viên Quyết C, sinh ngày 07/01/2002, nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi ăn cơm, uống rượu tại thôn T, xã Q, huyện Q, Dương Chí P chở Vàng Minh P1 về nhà bằng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius mang biển kiểm soát 23L1- 080.58, khi đi qua khu vực quán bán hàng nước tại Cổng trời thuộc địa phận thôn N, xã Q, huyện Q của của gia đình Hoàng Văn Đ khoảng 22 giờ 10 phút ngày 09/5/2020 thì bị 02 con chó của nhà Đ chạy ra đuổi theo nên P có quay xe lại và dừng xe tại vị trí lề đường quốc lộ 4C trước cửa quán và nhặt đá, sỏi ném chó, khi ném chó thì ném trúng cả vào quán của Đ. Nghe thấy tiếng ném đá vào quán thì Đ dậy mở cửa, cầm đèn pin soi ra ngoài và hỏi: Sao mày ném chó và ném vào quán nhà tao, P đáp: Chó nhà ông nuôi không xích để nó đuổi cắn tôi, Đ nói: Nó cắn chưa, nếu nó cắn thì tao chịu trách nhiệm.

P và Đ tiếp tục cãi nhau được một lúc thì P, P1 và Đ cùng nhau vào trong quán của Đ ngồi tại bàn uống nước, P và Đ tiếp tục cãi nhau, khoảng 02 phút sau thì P đi ra vị trí đỗ xe mô tô của mình, còn Đ vào phòng ngủ lấy 01 con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ màu nâu đi theo P với mục đích áp đảo, đe dọa cho P đi về, thấy vậy nên vợ của Đ là Lò Thị V ra can ngăn, P điều khiển xe mô tô vào trước cửa quán bán hàng của Đ rồi P mở cốp xe mô tô lấy ra chiếc 01 điện thoại, rồi cả Đ, P và P1 vào trong quán ngồi nói chuyện.

Sau đó Đ vào phòng ngủ dùng điện thoại di động của mình gọi cho con trai là Hoàng Anh T, Đ nói: Mày đang ở đâu, T đáp: Con đang học bài với C, Đ nói:

Đèo cả thằng C lên đây, có hai thằng say rượu đang nhiều, mày lên đây hộ tao, T trả lời: Vâng, sau đó T nói lại với Viên Quyết C là: Tao phải lên quán, có hai thằng say rượu đang nhiều, mày lên cùng tao không? C đồng ý, rồi cả hai cùng đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha mang biển kiểm soát 23H1-171.10 do T điều khiển đi lên quán nước của Đ. Khi đến nơi, T và C thấy P và P1 đang nói chuyện với Đ, T tiến lại gần và hỏi: Thằng nào bắt nạt bố tao? P đáp: Mày còn nhỏ lắm không đủ tuổi đánh nhau với tao đâu, thấy T và P cãi nhau nên Đ có can ngăn lại, P1 tiếp tục khuyên P đi về nhưng P không đồng ý. Sau đó, T sử dụng điện thoại của mình gọi cho bạn là Nguyễn Thế H, T nói: Lên giúp tao với, có mấy thằng say rượu nhiều sự, H đồng ý, rồi H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II mang biển kiểm soát 23D1-699.99 đi một mình lên quán của Hoàng Văn Đ, khi đến cách vị trí quán của Đ 17,3m H nhìn thấy 01 đoạn gậy bằng kim loại (dạng hình hộp, kích thước 96cm x 04cm x 02cm) nên đã nhặt cầm theo. Khi lên đến nơi, H đỗ xe tại trước cửa quán của Đ rồi cầm đoạn gậy bằng kim loại lao vào định đánh P và nói: Thằng nào thích đánh nhau, nhưng được mọi người can ngăn lại, H để đoạn gậy bằng kim loại dựa vào yên xe của H. Đ và P tiếp tục cãi nhau, rồi P sử dụng điện thoại di động của mình gọi cho Đặng Duy Đ1, P nói: Mày lên công trời giúp tao với đang có người chặn đánh, Đ1 đồng ý rồi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki mang biển kiểm soát 23L1-034.55 đi lên quán của Đ. Sau khi P gọi điện cho Đ1 xong thì Đ dùng tay phải đẩy vào người P và định đánh P nhưng P1 và chị V can ngăn lại, rồi Đ, P và P1 vào ngồi trong quán nước của Đ còn H, T và C đứng tại vị trí xe mô tô của H nói chuyện, trong lúc nói chuyện thì C cầm lấy chiếc gậy bằng kim loại của H.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, Đ1 đến nơi và đỗ xe mô tô tại vị trí lề đường quốc lộ 4C rồi đi bộ vào quán nước của Đ, Đ1 có mang theo 01 cây côn nhị khúc bằng kim loại rút trong cặp quần trước bụng. Đ1 tiến thẳng đến vị trí của H, T, C và nói: Thằng nào thích đánh nhau thì đánh với bố mày đây này, thấy Đ1 đến nên P và P1 cũng đi ra vị trí của Đ1, Đ1 và P cãi nhau với nhóm của T, H và C. Đ nhìn thấy vậy liền cầm dao ra đe dọa đuổi Đ1 và P đi về nhưng Đ1 và P không về, T cũng vào trong quán lấy ra 01 chiếc gậy sắt (dạng hình hộp, kích thước 92,5cm x 04cm x 02cm). Đ1 và Đ cãi nhau khoảng 05 phút ngoài sân rồi Đ, Đ1 và P vào trong quán của Đ ngồi nói chuyện, còn H, T, C và P ở ngoài sân. Khoảng 02 phút sau, Đ lấy ống điều đi vào phòng ngủ ngồi hút thuốc lào và nhìn ra ngoài sân quan sát. P đi ra ngoài sân ngồi gần cột điện cách vị trí của T 5,3m còn Đ1 ra ngoài sân tiến đến vị trí của H đang đứng, Đ1 cầm cây côn giơ lên trước mặt H và thách thức H đánh nhau, Đ1 nói: Nếu đánh nhau tao chấp cả côn, H và Đ cãi nhau, đồng thời Đ cầm côn bằng tay phải đưa cho H, H dùng tay phải cầm côn của Đ1, Đ1 quay đi bước được khoảng 2 đến 3 bước thì quay lại dùng tay phải giật côn lại từ tay của H, Đ1 tiếp tục cãi nhau với H, Đ1 đưa côn cho H lần thứ hai, rồi Đ1 quay mặt đi, H dùng tay phải cầm côn và dùng hai tay gấp côn nhị khúc lại, tay phải cầm côn vút 01 nhát trúng vào mặt bên phải của Đ1, H tiếp tục vút nhiều nhát về phía mặt Đ1, Đ1 giơ tay lên đỡ, H tiếp tục vút côn vào lưng Đ1. Nhìn thấy H và Đ1 đánh nhau, Đ lập tức cầm dao bằng tay phải tiến đến vị trí của Đ1 chém 02 nhát theo chiều hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái trúng vào lưng và vùng sau đầu của Đ1 làm Đ1 ngã gục xuống nền đất, T1 dùng hai tay

cầm gậy vút theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước trúng vào phần hông đùi bên trái của Đ1. Nhìn thấy Đ1 bị đánh, P tiến đến gần C và dùng tay phải giật được chiếc gậy kim loại C đang cầm và dùng hai tay cầm gậy vút 01 nhát vào phần gáy của H theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái làm H ngã sấp xuống đất, P tiếp tục dùng gậy vút 01 nhát vào vùng vai của C rồi dùng tay phải cầm gậy vút 01 nhát vào phần hông đùi bên trái của H. Do bị đánh bất ngờ nên C lao vào ôm P, T tiến đến vị trí C đang ôm P dùng hai tay cầm gậy vút theo hướng sang ngang từ phải sang trái trúng vào phần lưng bên phải của P. Đ tiếp tục cầm dao vung chém nhiều nhát về phía của P, trong đó có 03 nhát trúng vào đầu và người P. H đứng dậy dùng tay phải nhát côn lên và vút 01 nhát vào phần hông đùi bên trái của Đ1. Do C sợ bị đánh trúng nên C buông P ra, lúc này Đ xông vào ôm lấy P không cho P đánh, T vẫn tiếp tục dùng hai tay cầm gậy vút vào đầu P. H dùng tay phải cầm côn vút 02 nhát trúng vào đầu và mặt của P, H cầm và tước được chiếc gậy P đang cầm, P giằng co với Đ chạy thoát ra được và chạy vào trong quán của Đ rồi cả H, Đ và T đuổi theo tấn công P nhưng không trúng vào người P. Lúc này, chị Lò Thị V can ngăn, hô hoán mọi người dừng lại nên Đ, H và T không đuổi theo P nữa. H nhìn thấy Đ1 vẫn đang nằm bất động dưới đất nên H ra gọi Đ1 ngồi dậy, H ngồi nói chuyện với Đ1 thì quay sang nhìn thấy P đang ngồi ở ngoài sân gần cột điện cách vị trí của H 4m nên hỏi: Lúc này mày cầm gậy vút tao phải không? Đồng thời H tiến đến dùng chân phải đạp trúng vào mặt và dùng tay phải đâm vào đầu P, Đ và P thấy vậy nên can ngăn H dừng lại. Đ nhìn thấy Đ1 và P bị chảy máu ở mặt và đầu nên đã gọi điện cho cháu của Đ là Hoàng Minh T1, trú tại: Tổ 1, thị trấn T, huyện Q đến, sau đó T1 và V đưa Đ đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Q. Sau đó P cũng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Q.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án.

Quá trình điều tra, khám nghiệm đã thu giữ được các vật chứng, thu mẫu 03 đám chất dịch màu nâu đỏ và niêm phong, gửi mẫu giám định để giám định kiểu gen (ADN) đối với:

- 01 con dao bằng kim loại, màu trắng bạc, cán gỗ màu nâu; phần kim loại có lưỡi dao và sống dao dài 40cm, lưỡi dao cong, mũi dao nhọn. Tình trạng dao đã qua sử dụng, trên phần kim loại có các vết hoen rỉ, lưỡi dao có nhiều vết mẻ. Trên thân dao có các dấu vết màu đỏ nghi là máu. Đã được niêm phong. Ký hiệu A1.

- 01 ống hình hộp bằng kim loại, màu bạc, hai đầu của ống hở có các vết hoen rỉ. Trên thân ống phát hiện dấu vết màu đỏ nghi là máu. Ống đã được niêm phong. Ký hiệu A2.

- Mẫu vật nghi tóc và da gói trong một tờ giấy trắng, đựng trong 01 phong bì giấy, màu trắng. Đã được niêm phong. Ký hiệu A3.

- Chất dịch màu nâu đỏ nghi là máu thu tại vị trí số 01. Ký hiệu A4.

- Chất dịch màu nâu đỏ nghi là máu thu tại vị trí số 02. Ký hiệu A5.

- Chất dịch màu nâu đỏ nghi là máu thu tại vị trí số 03. Ký hiệu A6.

Mẫu so sánh:

- Mẫu tóc, chân tóc của Dương Chí P gói trong một tờ giấy trắng, đựng trong 01 phong bì giấy màu trắng. Đã được niêm phong. Ký hiệu M1.

- Mẫu tóc, chân tóc của Đặng Duy Đ1 gói trong một tờ giấy trắng, đựng trong 01 phong bì giấy màu trắng. Đã được niêm phong. Ký hiệu M2.
- Mẫu tóc, chân tóc của Hoàng Văn Đ gói trong một tờ giấy trắng, đựng trong 01 phong bì giấy màu trắng. Đã được niêm phong. Ký hiệu M3.
- Mẫu tóc, chân tóc của Hoàng Anh T gói trong một tờ giấy trắng, đựng trong 01 phong bì giấy màu trắng. Đã được niêm phong. Ký hiệu M4.
- Mẫu tóc, chân tóc của Viên Quyết C gói trong một tờ giấy trắng, đựng trong 01 phong bì giấy màu trắng. Đã được niêm phong. Ký hiệu M5.
- Mẫu tóc, chân tóc của Nguyễn Thế H gói trong một tờ giấy trắng, đựng trong 01 phong bì giấy màu trắng. Đã được niêm phong. Ký hiệu M6.

Tại Kết luận giám định số 3061/C09-(TT3+P8) ngày 30/6/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 và A6 gửi giám định đều có máu người. Phân tích kiểu gen (ADN) từ các mẫu máu người này và từ các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 và M6 cho thấy:

- Các mẫu máu người ký hiệu A1, A2, A3 có kiểu gen trùng nhau và trùng với kiểu gen của mẫu so sánh ký hiệu M1.
- Các mẫu máu người ký hiệu A4, A5, A6 có kiểu gen trùng nhau và trùng với kiểu gen của mẫu so sánh ký hiệu M2.

Như vậy, các dấu vết máu người, da và tóc thu tại hiện trường và thu tại vật chứng của vụ án được xác định là máu của Dương Chí P và Đặng Duy Đ1.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Dương Chí P hồi 10 giờ 10 phút ngày 10/5/2020 tại Bệnh viện đa khoa huyện Q, tỉnh Hà Giang phát hiện:

- Vùng cằm có vết thương kích thước 4cm được khâu bằng 3 mũi chỉ, vết sẹo còn dịch thấm băng.
- Vùng trán giữa hai cung lông mày 2 bên có vết thương kích thước 2cm được khâu bằng 1 mũi chỉ ni lông.
- Bầm tím quanh mắt cả hai bên.
- Sốtng mũi sưng nề, bầm tím.
- Vùng lưng bờ vai bên phải có 3 vết xây sát nhẹ kích thước 5cm x 2cm.
- Vùng thắt lưng có 2 vết bầm tím kích thước 8cm x 8cm.
- 1/3 dưới mặt sau cánh tay phải có vết bầm tím kích thước 7cm x 3cm.
- Chi dưới hai bên không có tổn thương, bộ phận sinh dục bình thường.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Dương Chí P hồi 09 giờ 00 ngày 22/5/2020 tại Công huyện Q xác định:

- 01 vết thương đã lành kích thước 4cm x 0,5cm phía sau đầu hình dạng cong lưỡi liềm.

- 01 sẹo dài khoảng 2cm đã lành ở giữa 2 đầu lông mày.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Đặng Duy Đ1 hồi 10 giờ 35 ngày 10/5/2020 tại Bệnh viện đa khoa huyện Q, tỉnh Hà Giang phát hiện:

- Vùng cằm có vết thương 5cm, được khâu bằng 4 mũi chỉ.
- Vùng trán chéch sang bên trái có vết thương hình đứng dọc kích thước 4cm đã được khâu bằng 4 mũi chỉ.
- Vùng đuôi mắt gò má bên trái có kích thước 2cm được khâu bằng 2 mũi chỉ lạnh.
- Bầm tím quanh mắt bên trái.

- Sống mũi và cung lông mày hai bên có nhiều vết xây sát nhỏ.
- Vùng bả vai bên trái có vết bầm tím kích thước 4cm x 2cm
- Vùng lưng ngang vai đốt sống D11, D12 có vết xây sát ngoài da kích thước 4cm x 1cm.

- Vùng trên mặt sau đùi bên trái có vết bầm tím kích thước 14cm x 3cm.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Nguyễn Thế H hồi 15 giờ 45 ngày 10/5/2020 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang phát hiện:

- Vùng cằm trái có vết nề bầm tím nhẹ kích thước khoảng 6cm x 2cm.
- Phía dưới môi dưới có 01 vết xước kích thước 1cm x 1cm.
- Màng sườn phía sau bên trái có 01 vết sưng nề có kích thước 2cm x 6cm ngang cạp quần.

- Hai đầu gối có vết bầm tím, xung nề kích thước 3cm x 3cm.

- Khu vực từ cổ tay lên đến khuỷu tay phải có vết thâm và nhiều vết xước nhỏ.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Nguyễn Thế H hồi 14 giờ 30 ngày 21/5/2020 tại Công an huyện Q xác định: Không có thương tích gì trên cơ thể Nguyễn Thế H.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích của Dương Chí P số 65/TgT ngày 01/6/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hà Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 5% (Năm phần trăm).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích của Đặng Duy Đ1 số 64/TgT ngày 01/6/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hà Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 17% (Mười bảy phần trăm).

Do không nhất trí với các Kết luận giám định của Đặng Duy Đ1 và Dương Chí P, bị cáo Nguyễn Thế H có đơn đề nghị giám định lại. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Viện Pháp y Quốc gia Bộ Y tế kết luận thương tích của Dương Chính P: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 04% (Bốn phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật sắc tác động tại chỗ gây nên. Thương tích của Đặng Duy Đ1: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 17% (Mười bảy phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật sắc tác động tại chỗ gây nên.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích của Nguyễn Thế H số 66/TgT ngày 01/6/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hà Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 0% (Không phần trăm).

Ngày 17/6/2020, người đại diện của Nguyễn Thế H là ông Nguyễn Văn H1 có đơn đề nghị giám định lại thương tích của Nguyễn Thế H. Tại Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 4461/C09-TT1 ngày 23/7/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định lại là: 01% (Một phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 chiếc đầu thu điện tử màu đen, mặt dưới màu bạc, vỏ ngoài đầu thu bằng kim loại có ghi chữ Dahua, số S/N: 1J02230PAYQ70X7, mặt sau có nhãn

ghi chữ Digital Video Recorder, Made in China. Kích thước đầu thu (26 x 22,5 x 4,5)cm. Đầu thu đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng đầu thu. Tại Kết luận giám định số 4479/C09-P6 ngày 17/7/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Ổ cứng của đầu ghi camera gửi giám định có lưu trữ hình ảnh.
- Trích xuất được 08 (tám) tập tin video có tổng dung lượng 6,89GB chứa nội dung hình ảnh trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 09/5/2020 có trong ổ cứng của đầu ghi camera gửi giám định.
- Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 08 tập tin video được trích xuất.
- Các dữ liệu sau khi trích xuất được sao chép vào 02 đĩa DVD-R gửi lại Cơ quan CSĐT Công an huyện Q. Kèm theo Kết luận giám định có: 02 đĩa DVD-R nhãn hiệu Maxell.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã tiến hành cho các bị cáo nhận dạng hình ảnh trích xuất camera theo Kết luận giám định số 4479/C09-P6 ngày 17/7/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết quả nhận dạng phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã cho các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Thế H, Hoàng Anh T tiến hành thực nghiệm điều tra vụ án. Quá trình thực nghiệm điều tra xác định được hành vi của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã thu giữ những đồ vật, tài liệu sau:

Bị cáo Hoàng Văn Đ giao nộp:

- 01 (một) con dao bằng kim loại, màu trắng bạc, cán gỗ màu nâu. Kích thước dài 58cm, trong đó phần chuôi dao dài 18cm, dày 2cm; phần kim loại có lưỡi dao và sống dao dài 40cm, lưỡi dao cong, mũi dao nhọn. Tình trạng: Dao đã qua sử dụng, trên phần kim loại có các vết hoen rỉ, lưỡi dao có nhiều vết mẻ; trên thân dao có dấu vết màu đỏ, nghi là máu.
- 01 (một) côn hai khúc bằng kim loại, màu bạc, có nhiều vết hoen rỉ, kích thước dài 82,5cm; hai đầu côn là hai ống kim loại hình trụ tròn, rỗng, kích thước mỗi ống là 28,5cm x 2,5cm; hai ống kim loại được nối vào một đoạn xích dài 25,5cm. Côn đã qua sử dụng.
- 01 (một) đầu thu điện tử màu đen, mặt dưới màu bạc, vỏ ngoài đầu thu bằng kim loại có ghi chữ Dahua, mặt sau có nhãn ghi chữ DIGITAL VIDEO RECORDER, made in china; kích thước đầu thu: 26cm x 22,5cm x 4,5cm. Đầu thu đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng đầu thu.
- 01 (một) ống hình hộp bằng kim loại, màu bạc; kích thước: 96cm x 4cm x 2cm; hai đầu ống hở, có các vết hoen rỉ; trên thân ống phát hiện dấu vết màu đỏ nghi là máu.
- 01 (một) điện thoại di động màu đen, đã qua sử dụng; kích thước: 16cm x 8cm x 0,8cm. Mặt sau điện thoại ghi chữ OPPO, không kiểm tra chất lượng của máy.

- 01 (một) xe mô tô, có nhãn hiệu Honda, số loại Dream II, màu sơn: Tím; biển kiểm soát 23D1-699.99. Xe mô tô đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của xe.

Bị cáo Hoàng Anh T giao nộp:

- 01 (một) ống hình hộp bằng kim loại, màu bạc; kích thước: 92,5cm x 4cm x 2cm; hai đầu ống hở, trên thân ống có các vết hoen rỉ. Tại một đầu của ống phát hiện các dấu vết nghi là tóc và da, đã được thu mẫu và niêm phong.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn: trắng - đen - bạc, dung tích xilanh: 109,1; số máy: JA39E0079143, số khung: RLHJA3900HY079088; biển kiểm soát 23H1-171.10. Xe mô tô đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của xe.

- 01 (một) điện thoại di động, viền trước màn hình màu trắng, mặt sau điện thoại màu hồng có ghi chữ Iphone S; kích thước: 15,5cm x 7,5cm x 0,5cm. Điện thoại đã qua sử dụng, mặt kính điện thoại bị nứt vỡ.

Bị cáo Nguyễn Thế H giao nộp:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE L800; màu đỏ đen, đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra bên trong.

Bị hại Đặng Duy Đ1 và gia đình giao nộp:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 23L1-034.55, nhãn hiệu SUZUKI, số loại HAYATE, màu: trắng - đỏ; số khung: RLSCF4EX0C0100527; số máy: F4E8-109627. Xe đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; màu bạc đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra bên trong.

- 01 (một) áo cộc tay, màu đen. Tình trạng: Áo đã qua sử dụng, áo rách ở phần nách của hai tay áo.

Bị hại Dương Chí P và gia đình giao nộp:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 23L1-080.58, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: đỏ - đen; số khung: RLCUE3240HY030812, số máy: E3X9E083509. Xe đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh - đen; đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra bên trong.

- Các mẫu tóc, chân tóc thu còn lại sau giám định:

+ 05 (năm) mẫu tóc, chân tóc của Hoàng Văn Đ;

+ 05 (năm) mẫu tóc, chân tóc của Hoàng Anh T;

+ 05 (năm) mẫu tóc, chân tóc của Đặng Duy Đ1;

+ 05 (năm) mẫu tóc, chân tóc của Dương Chí P;

+ 05 (năm) mẫu tóc, chân tóc của Viên Quyết C;

+ 05 (năm) mẫu tóc, chân tóc của Nguyễn Thế H.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét thấy những tài sản sau không phải là vật chứng của vụ án:

- Trả lại cho bị hại Đặng Duy Đ1: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 23L1-034.55, nhãn hiệu SUZUKI, số loại HAYATE, màu: trắng - đỏ.

- Trả lại cho bị hại Dương Chính P: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 23L1-080.58, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn: đỏ - đen.



- Trả lại cho bị cáo Hoàng Anh T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn: trắng - đen - bạc, ; biển kiểm soát 23H1-171.10.  
- Trả lại cho ông Nguyễn Văn H1: 01 (một) xe mô tô, có nhãn hiệu Honda, số loại Dream II, màu sơn: Tím; biển kiểm soát 23D1-699.99.

**Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại Đặng Duy Đ1 đề nghị các bị cáo phải bồi thường cho bị hại gồm chi phí chữa trị vết thương, chi phí ăn uống, đi lại, tiền thuốc nam, bồi dưỡng sức khỏe, tổn hại về tinh thần tổng cộng là 150.000.000,đ. Tại phiên tòa yêu cầu bồi thường 100.000.000,đ. Trước đó gia đình bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Anh T đã bồi thường số tiền 5.000.000đ, gia đình bị cáo Nguyễn Thế H đã bồi thường số tiền 20.000.000đ. Hiện nay anh đề nghị các bị cáo còn phải bồi thường 75.0000.000,đ

Bị hại Dương Chí P đề nghị bồi thường gồm: Chi phí khám và điều trị: 1.365.000,đ, tiền thuê xe: 2.500.000,đ, tiền ăn, ngủ: 1.000.000,đ, tiền giám định sức khỏe: 3.000.000,đ; tiền thu nhập bị mất 03 tháng là 18.000.000,đ, tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe: 20.000.000,đ, tiền mua thuốc nam: 5.000.000,đ. Tổng cộng: 51.565.000,đ và mỗi bị cáo phải chịu 1/3, tuy nhiên phần của bị cáo H anh không đề nghị bồi thường thiệt hại cho mình.

Do chưa thỏa thuận được về việc bồi thường thiệt hại, bị cáo Hoàng Văn Đ và Hoàng Anh T mỗi người đã nộp số tiền 10.000.000đ cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q để bồi thường thiệt hại cho các bị hại Dương Chí P và Đặng Duy Đ1. Ông Nguyễn Văn H1 (Bố đẻ) đã thay bị cáo H nộp số tiền số tiền 10.000.000đ cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q để bồi thường thiệt hại cho bị hại Đ1. Tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không thống nhất được việc bồi thường, đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSQB ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, truy tố các bị cáo Nguyễn Thế H, Hoàng Văn Đ và Hoàng Anh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào, đã có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại cũng có lỗi, bị cáo H được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo H và bị cáo T tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đ từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 để xử phạt bị cáo H từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng. Xử phạt bị cáo T từ 16 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 đến 36 tháng.

**Về trách nhiệm dân sự:**

Đối với bị hại Đ1 cần chấp nhận chi phí sau: Tiền trả viện phí 9.862.584.000,đ; chi phí chụp CT Scanner 1.666.000,đ; thu nhập bị mất người chăm sóc: 10 ngày x 200.000,đ/ngày là 2.000.000,đ; thu nhập bị mất của bị hại 30 ngày x

200.000,đ/ngày là 6.000.000,đ; chi phí thuê xe đi + về Bệnh viện Hùng vương là 4.000.000,đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe 10.000.000,đ; tiền tổn thất tinh thần: 10.000.000,đ. Tổng cộng chi phí được bồi thường: 43.528.000,đ. Do bị hại cũng có lỗi trong việc các bị cáo gây thương tích cho bị hại nên bị hại cũng phải chịu một phần lỗi tương ứng với phần thiệt hại là 8.528.000,đ. Bị cáo H đã bồi thường 20.000.000,đ, bị cáo Đ đã bồi thường 5.000.000,đ, cần buộc bị cáo Đ tiếp tục bồi thường cho bị hại Đ1 5.000.000,đ, bị cáo T bồi thường 5.000.000,đ

Đối với bị hại P cần chấp nhận chi phí sau: Tiền trả viện phí tại bệnh viện Hùng Vương 1.365.000,đ; thu nhập bị mất của bị hại 10 ngày hồi phục sức khỏe x 200.000,đ/ngày là 2.000.000,đ; thu nhập bị mất 02 ngày nằm viện huyện Q x 200.000,đ/ngày là 400.000,đ; thu nhập người chăm sóc 02 ngày nằm viện là 400.000,đ; chi phí thuê xe đi + về Bệnh viện Hùng vương là 4.000.000,đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe 5.000.000,đ; tiền tổn thất tinh thần 3.000.000,đ. Tổng cộng chi phí được bồi thường là 16.165.000,đ. Do bị hại cũng có lỗi trong việc các bị cáo gây thương tích cho bị hại nên bị hại cũng phải chịu một phần lỗi tương ứng với phần thiệt hại là 3.165.000,đ. Như vậy buộc bị cáo H bồi thường 3.000.000,đ, bị cáo Đ phải bồi thường 5.000.000,đ, bị cáo T phải bồi thường 5.000.000,đ

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, 02 gậy sắt, 01 côn sắt, 05 mẫu tóc, 01 áo cộc tay, màu đen.

- Trả lại 05 chiếc điện thoại và 01 đầu thu điện tử nhãn hiệu DIGITAL VIDEO RECORDER, made in china cho các chủ sở hữu.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo H, T, bị cáo Đ phải chịu án phí theo qui định.

Người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên đối với H và bị cáo T đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, phạm tội lần đầu, bị hại có lỗi. Bị cáo H được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt 2 bị cáo từ 12 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về bồi thường dân sự theo qui định và đề nghị miễn án phí cho 2 bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại, khi thực hiện hành vi phạm tội do lỗi của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, xử phạt bị cáo Đ từ 20 đến 25 tháng tù cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự theo qui định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại P và bị hại Đ1 trình bày: Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tuy nhiên cần tăng mức hình phạt đối với các bị cáo, riêng đối với bị cáo Đ cần áp dụng tình tiết tăng nặng qui định tại điểm o Điều 52 Bộ luật hình sự. Về trách nhiệm bồi thường như yêu cầu của các bị hại tại

phiên tòa. Các bị hại giữ nguyên yêu cầu bồi thường của mình và nhất trí giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện VKS đã tranh luận với người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị hại, giữ nguyên quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa, bị cáo Đ không nhất trí với ý kiến của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị hại. các bị cáo không có tranh luận với đại diện VKS. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q: Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án.

[2] Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, các bị cáo tiếp tục có đơn mời luật sư bào chữa cho các bị cáo, Tòa án đã thông báo cho người bào chữa tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy người tham gia tố tụng tại phiên tòa bổ sung thêm người bào chữa cho các bị cáo là Luật sư Ngô Trung Kiên.

[3] Về hành vi của các bị cáo đã thể hiện: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Như vậy có căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 09/5/2020, bị cáo H có hành vi dùng 01 côn hai khúc bằng kim loại (dài 82,5cm, kích thước mỗi ống 28,5cm x 2,5cm) vụt 01 nhát vào mặt bên phải và 01 nhát vào lưng bị hại Đặng Duy Đ1 và vụt vào người bị hại P. Bị cáo Đ dùng 01 dao bằng kim loại (dài 58cm, phần sống và lưỡi dao dài 40cm, dày 2cm), dùng sống dao chém 01 nhát vào lưng và 01 nhát vào đầu bị hại Đ1; Đ tiếp tục dùng sống dao chém 03 nhát trúng vào đầu và lưng bị hại Dương Chí P. Bị cáo T đã có hành vi dùng 01 gậy bằng kim loại (dạng hình hộp, kích thước: 92,5cm x 4cm x 2cm) vụt vào đùi bên trái của bị hại Đ1, vụt vào lưng bên phải và đầu của bị hại P.

[4] Các bị cáo đã gây tỷ lệ tổn thương cơ thể cho bị hại Phương là 4%, bị hại Đại là 17%.

[5] Hành vi của các bị cáo H, Đ và T sử dụng côn, dao, gậy bằng kim loại gây thương tích cho bị hại Đ1 và P được xác định là loại hung khí nguy hiểm.

[6] Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyên nhân do Dương Chí P và Vàng Minh P1 trên đường đi về qua quán nhà bị cáo Đ có mâu thuẫn rất đơn giản nhưng vì P đã uống rượu nên cả hai không ai chịu ai đã tạo ra mâu thuẫn căng thẳng, cả bị hại và bị cáo đều gọi những người thân, bạn bè đến có thái độ không đúng mực, do không kiềm chế được xảy ra xô sát, có dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tác động gia đình và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, nguyên nhân dẫn đến phạm tội do các bị hại cũng có lỗi, bị cáo H được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo: Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể trong việc phạm tội. Bị cáo Đ là người khởi xướng và cũng trực tiếp tham gia gây thương tích cho Đ1 và P, bị cáo H là người tích cực tham gia, bị cáo T là người rủ bị cáo H và cũng trực tiếp dùng gây gây thương tích cho Đ1 và P.

[11] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Để đánh giá khách quan, toàn diện và có căn cứ áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng 3 bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã có thiện trí, trách nhiệm bồi thường cho các bị hại nhằm khắc phục hậu quả nhưng bị hại Đ1 đã nhận, còn bị hại P từ chối, ngoài ra trong vụ án này thấy rằng người bị hại cũng có lỗi, cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự; mặt khác các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng thấy rằng không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo như VKS đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi bị cáo đã gây ra nhưng vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo H và bị cáo T khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự để ấn định mức hình phạt cho các bị cáo.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584 của Bộ luật dân sự, các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường như sau:

Đối với bị hại Đ1 cần chấp nhận chi phí sau: Tiền trả viện phí 9.862.584.000,đ; chi phí chụp CT Scanner 1.666.000,đ; thu nhập bị mất người chăm sóc: 10 ngày x 200.000,đ/ngày là 2.000.000,đ; thu nhập bị mất của bị hại 30 ngày x 200.000,đ/ngày là 6.000.000,đ; chi phí thuê xe đi + về Bệnh viện Hùng vương là 4.000.000,đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe 10.000.000,đ; tiền tổn thất tinh thần 17.000.000,đ. Tổng cộng chi phí được bồi thường là 50.528.000.đ. Do bị hại cũng

có lỗi trong việc các bị cáo gây thương tích cho bị hại nên bị hại cũng phải chịu một phần lỗi tương ứng với phần thiệt hại là 5.528.000,đ. Như vậy còn lại 45.000.000,đ. Bị cáo H đã bồi thường 20.000.000,đ, bị cáo Đ đã bồi thường 5.000.000,đ. Cần buộc các bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại Đ1: Bị cáo Đ bồi thường 5.000.000,đ, bị cáo T bồi thường 5.000.000,đ, bị cáo H bồi thường 10.000.000,đ

Đối với bị hại P cần chấp nhận chi phí sau: Tiền trả viện phí tại bệnh viện Hùng Vương: 1.365.000,đ; Thu nhập bị mất của bị hại 10 ngày hồi phục sức khỏe x200.000,đ/ngày là 2.000.000,đ; thu nhập bị mất 02 ngày nằm viện Q x200.000,đ/ngày là 400.000,đ; thu nhập người chăm sóc 02 ngày nằm viện là 400.000,đ; chi phí thuê xe đi + về Bệnh viện Hùng vương là 4.000.000,đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe 5.000.000,đ; tiền tổn thất tinh thần 5.000.000,đ. Tổng cộng chi phí được bồi thường là 18.165.000,đ. Do bị hại cũng có lỗi trong việc các bị cáo gây thương tích cho bị hại nên bị hại cũng phải chịu một phần lỗi tương ứng với phần thiệt hại là 3.165.000,đ. Như vậy còn lại 15.000.000,đ, buộc bị cáo Đ phải bồi thường 5.000.000,đ, bị cáo T phải bồi thường 5.000.000,đ, bị cáo H bồi thường 5.000.000,đ nhưng bị hại không yêu cầu nên bị cáo H không phải bồi thường.

[13] Cần chấp nhận đề nghị của người bào chữa về áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với yêu cầu áp dụng tình tiết tại điểm i khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 54 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp với qui định của pháp luật.

[14] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra, VKS đã trả lại cho bị hại Dương Chí P 01 xe mô tô, trả lại cho bị hại Đặng Duy Đ1 01 xe mô tô, bị cáo T 01 xe mô tô và trả cho ông Nguyễn Văn H1 01 xe mô tô. Xét thấy những tài sản này là tài sản chung của gia đình các bị hại và là tài sản của bố mẹ của các bị cáo vì vậy việc xử lý vật chứng nêu trên là đúng quy định của pháp luật. Đối với các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng 01 cân bằng kim loại, 01 con dao bằng kim loại, 02 ống hình hộp bằng kim loại, 01 áo cộc tay, mẫu tóc và da và các mẫu tóc cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 05 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo và các bị hại và 01 đầu thu điện tử màu đen thu giữ của Hoàng Văn Đ. Thấy rằng không phải là công cụ thực hiện tội phạm cần trả lại cho chủ sở hữu.

[15] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị cáo Nguyễn Thế H và Hoàng Anh T được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Văn Đ, Nguyễn Thế H và Hoàng Anh T phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thế H, Hoàng Anh T mỗi bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Thế H và Hoàng Anh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự:

Buộc các bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Đặng Duy Đ1: Bị cáo Hoàng Văn Đ: 5.000.000,đ (năm triệu đồng), bị cáo Nguyễn Thế H: 10.000.000,đ (mười triệu đồng), bị cáo Hoàng Anh T: 5.000.000,đ (năm triệu đồng).

Buộc các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Anh T, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Dương Chí P: 5.000.000,đ (năm triệu đồng).

Số tiền các bị cáo tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quản Bạ được sử dụng bồi thường cho các bị hại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo không thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án trừ trường hợp pháp luật có qui định khác.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con hai khúc bằng kim loại, 01 con dao bằng kim loại, 02 ống hình hộp bằng kim loại, 01 áo cộc tay, mẫu vật nghi tóc và da và 06 mẫu tóc, chân tóc.

- Trả lại cho: Bị cáo Hoàng Văn Đ 01 điện thoại OPPO màu đen, 01 đầu thu điện tử; Bị cáo Hoàng Anh T 01 điện thoại Iphone S; bị cáo Nguyễn Thế H 01 điện thoại GIONEE màu đỏ đen; Đặng Duy Đ1 01 điện thoại OPPO màu bạc; Dương Chí P 01 điện thoại Sam Sung màu xanh đen.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao vật chứng, tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 08/01/2021.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị cáo Nguyễn Thế H và Hoàng Anh T được miễn án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, các bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở tư pháp
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HS,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Danh Nhân**